

Số 233/KH-THCSAP

Củ Chi, ngày 20 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH
Về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác
tại trường THCS An Phú
Năm học 2020 - 2021

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Hướng dẫn Liên tịch số 2229/HDLT/TBXH-GDĐT ngày 07/09/2020 của Sở GD&ĐT và BHHX TP.HCM về Hướng dẫn thực hiện BHYT học sinh, sinh viên năm học 2020-2021;

Căn cứ văn bản số 162/BCĐCTGNBV ngày 7 tháng 08 năm 2020 của Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững thành phố HCM về việc hướng dẫn thực hiện cấp giấy chứng nhận cho học sinh, sinh viên là thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2019-2020.

Căn cứ văn bản số 9655/UBND-GDĐT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của UBND huyện Củ Chi Về Hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện;

Căn cứ Thông báo kết luận số 423/TB-VP ngày 13 tháng 10 năm 2020 của đồng chí Phạm Thị Thanh Hiền phó chủ tịch UBND huyện Củ Chi tại cuộc họp về một số nội dung liên quan đến lĩnh vực giáo dục trên địa bàn huyện;

Căn cứ thực tế của Trường THCS An Phú và sự thống nhất của phụ huynh, đơn vị thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác tại trường THCS An Phú năm học 2020 – 2021 cụ thể như sau:

I. THU, SỬ DỤNG HỌC PHÍ VÀ THU KHÁC.

1. Nội dung thu, mức thu.

1.1. Thu học phí: 30.000 đ/hs/tháng (kể từ tháng 9/2019; áp dụng thu 9 tháng/1 hs/năm học; tổ chức thu từng tháng)

1. 2. Thu khác: Được sự thống nhất của phụ huynh học sinh.

1.2.1. Thu hộ - chi hộ

- . Ấn chỉ kiểm tra (tiền đề thi, giấy thi): 40.000đ/hs/năm học.
- . Ấn phẩm(Phù hiệu; logo): 25.000 đồng
- . BHTN: Nhà trường vận động, căn cứ văn bản hướng dẫn và nhu cầu thực tế của phụ huynh và học sinh; phụ huynh và học sinh chọn phí bảo hiểm/1hs/năm cụ thể như sau:

- 15.000 đ/người/năm;

- 22.500 đ/người/năm;

- 30.000 đ/người/năm;
- 45.000 đ/người/năm;
- 50.000 đ/người/năm;
- 60.000 đ/người/năm;

. BHYT(bắt buộc): Căn cứ văn bản hướng dẫn; phụ huynh và học sinh có thể mua BHYT năm học 2020-2021 theo mốc thời gian cụ thể như sau:

- 3 tháng : 140.805 đồng;
- 6 tháng :281.610 đồng;
- 9 tháng : 422.415 đồng;
- 12 tháng: 563.220 đồng;

1.2.2 Thu theo thoả thuận.

- . Tiền tổ chức học 2 buổi/ngày:70.000đ/hs/tháng(9tháng/năm học, thu từng tháng)
- . Tiền tổ chức học nghề THCS (lý thuyết và thực hành) :100.000đ/hs/khoá (Chỉ thu học sinh khối 8 và thu trong quá trình học Nghề của học sinh). Trong quá trình dạy sẽ thu lệ phí thi Điện dân dụng và lệ phí thi môn Chăn nuôi Gà theo hướng dẫn của TT.GDNN-DGTX Củ Chi.
- . Tiền tổ chức phổ cập bơi cho học sinh: 140.000đ/học sinh/ 1 khóa (chỉ thu những học sinh được nhà trường tổ chức phổ cập bơi). Nếu phát sinh tiền xe thì nhà trường xe thông báo cho phụ huynh biết và thu theo thực tế nhưng không quá 250.000đ/1 hs/khoá(8 buổi).
- . Tiền tổ chức chương trình ngoại khóa; chương trình hoạt động trải nghiệm thực tế; tổ chức tham quan hướng nghiệp, giáo dục truyền thống.....: Tổ chức thông qua công ty Du lịch; căn cứ sự thống nhất của phụ huynh; địa điểm theo kế hoạch; thu kinh phí thực tế nhưng từ 50.000đ đến 300.000đ/hs/1lần/năm.(không quá 2 lần/năm)
- . Tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống (trong năm học 2020-2021 nhà trường dự kiến phối hợp với Cty cổ phần phát triển giáo dục quốc tế GAIA): 60.000 đồng/1 hs/tháng (Thu từng tháng; áp dụng thu khi được sự đồng thuận của phụ huynh và nhà trường có kế hoạch triển khai thực hiện).

• KHỐI 6:

STT	NỘI DUNG THU	THCS			GHI CHÚ
		Mức thu	HKI (4 tháng)	Năm Học (9 tháng)	
THU HỌC PHÍ					
1	Học phí công lập	30.000/tháng /hs	120.000	270.000	
Tổng cộng			<u>120.000</u>	<u>270.000</u>	
CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN					
01	Tiền tổ chức dạy buổi 2/ ngày	70.000/tháng/hs	280.000	630.000	

02	Tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống	60.000/tháng/hs	Thu tiền khi tổ chức triển khai kế hoạch	
03	Tiền tổ chức phổ cập bơi lội (Học phí, giấy chứng nhận, xe đưa rước)	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 200.000đ/năm)		
04	Tiền tổ chức Hoạt động trải nghiệm thực tế	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 300.000đ/năm)		
05	Tiền tổ chức chương trình ngoại khóa			
Tổng cộng thu thỏa thuận Lớp 6A2, 6A3, 6A4		<u>280.000</u>	<u>630.000</u>	
CÁC KHOẢN THU HỘ				
01	Tiền nước uống	15.000đ/hs/tháng	60.000	135.000
02	Ấn chỉ đề (Giấy thi và đề thi)	40.000/hs/năm	20.000	40.000
03	Thu Ấn phẩm (phù hiệu, logo)	25.000/hs/năm	25.000	25.000
04	Bảo hiểm tai nạn	30.000/hs/năm	30.000	30.000
05	Bảo hiểm y tế	563.220/hs/năm	563.220	563.220
Tổng cộng thu hộ		<u>698.220</u>	<u>793.220</u>	
TỔNG CÁC KHOẢN THU Lớp 6A2, 6A3, 6A4		<u>1.098.220</u>	<u>1.693.220</u>	

• **KHỐI 7: (LỚP 7A1)**

STT	NỘI DUNG THU	THCS			GH I CH Ú
		Mức thu	HKI (4 tháng)	Năm Học (9 tháng)	
THU HỌC PHÍ					
1	Học phí công lập	30.000/tháng /hs	120.000	270.000	
Tổng cộng			<u>120.000</u>	<u>270.000</u>	
CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN					
01	Tiền tổ chức dạy buổi 2/ ngày	70.000/tháng/hs	280.000	630.000	9 thán g
02	Tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống	60.000/tháng/hs	Thu tiền khi tổ chức triển khai kế hoạch		
03	Tiếng Anh Tăng Cường	65.000/tháng/hs	260.000	585.000	9 thán g
03	Tiền tổ chức phổ cập bơi lội (Học phí, giấy chứng nhận,xe đưa rước)	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 200.000đ/ năm)			
04	Tiền tổ chức Hoạt động trải nghiệm thực tế	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 300.000đ/ năm)			
05	Tiền tổ chức chương trình ngoại khóa				
Tổng cộng thu thỏa thuận Lớp 7A1			540.000	<u>1.215.000</u>	
CÁC KHOẢN THU HỘ					

01	Tiền nước uống	15.000đ/hs/tháng	60.000	135.000	
02	Ấn chỉ đề (Giấy thi và đề thi)	40.000/hs/năm	20.000	40.000	
03	Thu Ấn phẩm (phù hiệu, logo)	25.000/hs/năm	25.000	25.000	
04	Bảo hiểm tai nạn	30.000/hs/năm	30.000	30.000	
05	Bảo hiểm y tế	563.220/hs/năm	563.220	563.220	
Tổng cộng thu hộ			<u>698.220</u>	<u>793.220</u>	
TỔNG CÁC KHOẢN THU Lớp 7A1			<u>1.358.220</u>	<u>2.278.220</u>	

• CÁC LỚP 7 CÒN LẠI:

STT	NỘI DUNG THU	THCS			GH I CH Ú
		Mức thu	HKI (4 tháng)	Năm Học (9 tháng)	
THU HỌC PHÍ					
1	Học phí công lập	30.000/tháng /hs	120.000	270.000	
Tổng cộng			<u>120.000</u>	<u>270.000</u>	
CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN					
01	Tiền tổ chức dạy buổi 2/ ngày	70.000/tháng/hs	280.000	630.000	
02	Tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống	60.000/tháng/hs	Thu tiền khi tổ chức triển khai kế hoạch		
03	Tiền tổ chức phổ cập bơi lội (Học phí, giấy chứng nhận,xe đưa rước)	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 200.000đ/ năm)			
04	Tiền tổ chức Hoạt động trải nghiệm thực tế	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 300.000đ/ năm)			
05	Tiền tổ chức chương trình ngoại khóa				
Tổng cộng thu thỏa thuận Lớp 7A2, 7A3, 7A4, 7A5			<u>280.000</u>	<u>630.000</u>	
CÁC KHOẢN THU HỘ					
01	Tiền nước uống	15.000đ/hs/tháng	60.000	135.000	
02	Ấn chỉ đề (Giấy thi và đề thi)	40.000/hs/năm	20.000	40.000	
03	Thu Ấn phẩm (phù hiệu, logo)	25.000/hs/năm	25.000	25.000	
04	Bảo hiểm tai nạn	30.000/hs/năm	30.000	30.000	
05	Bảo hiểm y tế	563.220/hs/năm	563.220	563.220	
Tổng cộng thu hộ			<u>698.220</u>	<u>793.220</u>	
TỔNG CÁC KHOẢN THU Lớp 7A2, 7A3, 7A4, 7A5			<u>1.098.220</u>	<u>1.693.220</u>	

• LỚP 8A1:

STT	NỘI DUNG THU	THCS			GHI CHÚ
		Mức thu	HKI (4 tháng)	Năm Học (9 tháng)	

THU HỌC PHÍ					
1	Học phí công lập	30.000/tháng /hs	120.000	270.000	
Tổng cộng			<u>120.000</u>	<u>270.000</u>	
CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN					
01	Tiền tổ chức dạy buổi 2/ ngày	70.000/tháng/hs	280.000	630.000	9 tháng
02	Tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống	60.000/tháng/hs	Thu tiền khi tổ chức triển khai kế hoạch		
03	Học nghề THCS (Lý thuyết và thực hành)	100.000/năm/hs	100.000	100.000	Năm học
04	Tiếng Anh Tăng Cường	65.000/tháng/hs	260.000	585.000	9 tháng
05	Tiền tổ chức phổ cập bơi lội (Học phí, giấy chứng nhận, xe đưa rước)	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 200.000đ/ năm)			
06	Tiền tổ chức Hoạt động trải nghiệm thực tế	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 300.000đ/ năm)			
07	Tiền tổ chức chương trình ngoại khóa				
Tổng cộng thu thỏa thuận Lớp 8A1			640.000	<u>1.215.000</u>	
CÁC KHOẢN THU HỘ					
01	Tiền nước uống	15.000đ/hs/tháng	60.000	135.000	
02	Ấn chỉ đề (Giấy thi và đề thi)	40.000/hs/năm	20.000	40.000	
03	Thu Ấn phẩm (phù hiệu, logo)	25.000/hs/năm	25.000	25.000	
04	Bảo hiểm tai nạn	30.000/hs/năm	30.000	30.000	
05	Bảo hiểm y tế	563.220/hs/năm	563.220	563.220	
Tổng cộng thu hộ			<u>698.220</u>	<u>793.220</u>	
TỔNG CÁC KHOẢN THU Lớp 8A1			<u>1.458.220</u>	<u>2.278.220</u>	

• CÁC LỚP 8 CÒN LẠI:

STT	NỘI DUNG THU	THCS			GHI CHÚ
		Mức thu	HKI (4 tháng)	Năm Học (9 tháng)	
THU HỌC PHÍ					
1	Học phí công lập	30.000/tháng /hs	120.000	270.000	
Tổng cộng			<u>120.000</u>	<u>270.000</u>	
CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN					
01	Tiền tổ chức dạy buổi 2/ ngày	70.000/tháng/hs	280.000	630.000	
02	Tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống	60.000/tháng/hs	Thu tiền khi tổ chức triển khai kế hoạch		
03	Học nghề THCS (Lý thuyết và thực hành)	100.000/năm/hs	100.000	100.000	Năm học

04	Tiền tổ chức phổ cập bơi lội (Học phí, giấy chứng nhận, xe đưa rước)	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 200.000đ/ năm)			
05	Tiền tổ chức Hoạt động trải nghiệm thực tế	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 300.000đ/ năm)			
06	Tiền tổ chức chương trình ngoại khóa				
Tổng cộng thu thỏa thuận Lớp 8A2, 8A3, 8A4			<u>380.000</u>	<u>730.000</u>	
CÁC KHOẢN THU HỘ					
01	Tiền nước uống	15.000đ/hs/tháng	60.000	135.000	
02	Ấn chỉ đề (Giấy thi và đề thi)	40.000/hs/năm	20.000	40.000	
03	Thu Ấn phẩm (phù hiệu, logo)	25.000/hs/năm	25.000	25.000	
04	Bảo hiểm tai nạn	30.000/hs/năm	30.000	30.000	
05	Bảo hiểm y tế	563.220/hs/năm	563.220	563.220	
Tổng cộng thu hộ			<u>698.220</u>	<u>793.220</u>	
TỔNG CÁC KHOẢN THU Lớp 8A2, 8A3, 8A4			<u>1.198.220</u>	<u>1.793.220</u>	

• **KHỐI 9:**

STT	NỘI DUNG THU	THCS			G H I C H Ú
		Mức thu	HKI (4 tháng)	Năm Học (9 tháng)	
THU HỌC PHÍ					
1	Học phí công lập	30.000/tháng /hs	120.000	270.000	
Tổng cộng			<u>120.000</u>	<u>270.000</u>	
CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN					
01	Tiền tổ chức dạy buổi 2/ ngày	70.000/tháng/hs	280.000	630.000	
02	Tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống	60.000/tháng/hs	Thu tiền khi tổ chức triển khai kế hoạch		
03	Tiền tổ chức phổ cập bơi lội (Học phí, giấy chứng nhận,xe đưa rước)	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 200.000đ/ năm)			
04	Tiền tổ chức Hoạt động trải nghiệm thực tế	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 300.000đ/ năm)			
05	Tiền tổ chức chương trình ngoại khóa				
Tổng cộng thu thỏa thuận Lớp 9			<u>280.000</u>	<u>630.000</u>	
CÁC KHOẢN THU HỘ					
01	Tiền nước uống	15.000đ/hs/tháng	60.000	135.000	
02	Ấn chỉ đề (Giấy thi và đề thi)	40.000/hs/năm	20.000	40.000	
03	Thu Ấn phẩm (phù hiệu, logo)	25.000/hs/năm	25.000	25.000	
04	Bảo hiểm tai nạn	30.000/hs/năm	30.000	30.000	
05	Bảo hiểm y tế	563.220/hs/năm	563.220	563.220	

Tổng cộng thu hộ	<u>698.220</u>	<u>793.220</u>	
TỔNG CÁC KHOẢN THU Lớp 9	<u>1.098.220</u>	<u>1.693.220</u>	

IV. Công khai các khoản thu.

Đơn vị thực hiện công khai mức thu học phí và các khoản thu khác theo quy định tại:

1. Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ;
2. Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

V. Chế độ miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập.

1. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 của Chính phủ; Thông tư 09/2016/TTLT -BGDĐT -BTC-BLĐT BXH Hướng dẫn Nghị định 86/2015/NĐ-CP và Thực hiện theo Hướng dẫn liên tịch số 3841/HDLT/SLĐT BXH-SGDĐT-STC ngày 9 tháng 11 năm 2014 của Liên sở Lao Động và Thương binh Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính về việc miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021. Đồng thời sẽ cập nhật điều chỉnh khi có thay đổi về đối tượng và các chế độ thuộc các diện nêu trên.

2. Thực hiện văn bản số 162/BCĐCTGNBV ngày 7 tháng 08 năm 2020 của Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững thành phố HCM về việc hướng dẫn thực hiện cấp giấy chứng nhận cho học sinh, sinh viên là thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2019-2020. Cụ thể:

MIỄN GIẢM (Nếu có)		Giảm HKI	Giảm năm học
100% Học phí và Hai buổi)/ Năm học: 100.000/tháng	Hộ nghèo (Con thứ 1,2)	400.000	900.000
Giảm (50% Học phí và Hai buổi)/ Năm học. 50.000/tháng	- Hộ nghèo (Con thứ 3,4) và Hộ Cận nghèo (Con thứ 1,2)	200.000	450.000
Giảm (50% Học phí và Hai buổi)/ 4 tháng HKI 50.000/tháng	Hộ vượt chuẩn nghèo con thứ 1,2 (Áp dụng CV 162/BCĐCTGNBV)	200.000	200.000

VI. Tổ chức thực hiện.

1. Tổ chức miên yết tại bảng thông tin nội bộ ở phòng giáo viên Căn cứ văn bản số 9655/UBND-GDĐT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của UBND huyện Củ Chi Về Hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện;

1. Kế hoạch số 233/KH-THCSAP ngày 20 tháng 10 năm 2020 của đơn vị về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác tại trường THCS An Phú năm học 2020- 2021.

2. Đơn vị tổ chức thu theo đúng quy định về đối tượng thu, mức thu, phương thức thu và không tổ chức thu các khoản ngoài quy định.

3. Đối với học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu phụ huynh và học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học(trường hợp này trường tổ chức giữ hộ cho phụ huynh một học kỳ hoặc cả năm và nhà trường gửi phiếu thu tạm và gửi biên lai thu từng tháng cho học sinh).Thời gian thu học phí 9 tháng/năm học.

4. Đơn vị sử dụng biên lai thu học phí theo quy định của Bộ Tài chính. Khi thu thu phải cấp biên lai thu tiền cho phụ huynh hoặc học sinh thông qua bộ phận thu của nhà trường.

5. Đơn vị chưa tự đảm bảo chi thường xuyên, nộp toàn bộ số thu học phí vào Kho Bạc Nhà nước để quản lý, sử dụng.

6. Bộ phận thu và Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm tính số tiền từng tháng cho từng đối tượng học sinh như: miễn, giảmvà thông báo cho phụ huynh biết, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh thực hiện đúng, đủ các khoản thu của nhà trường; GVCN thường xuyên thông báo và thu giấy chứng nhận phụ huynh thuộc hộ nghèo và cận nghèo của chính quyền địa phương để nhà trường thực hiện kịp thời chế độ miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập...cho học sinh.(nộp cho nhân viên kế toán kịp thời).

Trên đây là kế hoạch thu, sử học phí và các khoản thu khác năm học 2020 – 2021. Trường THCS An Phú. Kính đề nghị cấp lãnh đạo, TT.UBND xã An Phú, Ban đại diện CMHS, toàn thể phụ huynh học sinh thống nhất nhằm tạo điều kiện để đơn vị hoàn thành nhiệm vụ năm học 2020 – 2021./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT.H.CC(để báo cáo);
- Đảng ủy; TT.UBND xã AP(để báo cáo);
- TB.ĐDCMHS(để phối hợp);
- Niêm yết(công khai);
- Lưu:VT.



HIỆN TRƯỞNG

Đương Văn Dũng

TRƯỜNG THCS AN PHÚ

NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2020-2021 - LỚP: 6A1; 6A2; 6 A3; 6A4

(Căn cứ theo Văn bản số 9655/UBND-GDDT ngày 06/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các sở sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện và Kế hoạch số 233/KH-THCSAP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của đơn vị về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác tại trường THCS An Phú năm học 2020 – 2021. Đính kèm mức thu năm học 2020 -2021)

DVT: Đồng

DVT: Đồng

STT	NỘI DUNG THU	THCS			GHI CHÚ
		Mức thu	HKI (4 tháng)	Năm Học (9 tháng)	
THU HỌC PHÍ					
1	Học phí công lập	30.000/tháng /hs	120.000	270.000	
Tổng cộng			120.000	270.000	
CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN					
01	Tiền tổ chức dạy buổi 2/ ngày	70.000/tháng/hs	280.000	630.000	
02	Tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống	60.000/tháng/hs	Thu tiền khi tổ chức triển khai kế hoạch		
03	Tiền tổ chức phổ cập bơi lội (Học phí, giấy chứng nhận,xe đưa rước)	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 200.000đ/ năm)			
04	Tiền tổ chức Hoạt động trải nghiệm thực tế	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 300.000đ/ năm)			
05	Tiền tổ chức chương trình ngoại khóa				
Tổng cộng thu thỏa thuận Lớp 6A2, 6A3, 6A4			280.000	630.000	
CÁC KHOẢN THU HỘ					
01	Tiền nước uống	15.000đ/hs/tháng	60.000	135.000	
02	Ấn chỉ đề (Giấy thi và đề thi)	40.000/hs/năm	20.000	40.000	
03	Thu Ấn phẩm (phù hiệu, logo)	25.000/hs/năm	25.000	25.000	
04	Bảo hiểm tai nạn	30.000/hs/năm	30.000	30.000	
05	Bảo hiểm y tế	563.220/hs/năm	563.220	563.220	
Tổng cộng thu hộ			698.220	793.220	
TỔNG CÁC KHOẢN THU Lớp 6A2, 6A3, 6A4			1.098.220	1.693.220	
MIỄN GIẢM (Nếu có)				Giảm HKI	Giảm năm học
Miễn (100% Học phí và Hai buổi)/ Năm học: 100.000/tháng		Hộ nghèo (Con thứ 1,2)		400.000	900.000
Giảm (50% Học phí và Hai buổi)/ Năm học. 50.000/tháng		- Hộ nghèo (Con thứ 3,4) và Hộ Cận nghèo (Con thứ 1,2)		200.000	450.000
Giảm (50% Học phí và Hai buổi)/ 4 tháng HKI 50.000/tháng		Hộ vượt chuẩn nghèo con thứ 1,2 (Áp dụng CV 162/BCĐCTGNBV)		200.000	200.000

Ý kiến PHHS:

Củ Chi, ngày 19 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Dương Văn Dũng

Ghi chú:

- Khóa học Phổ cập bơi lội dành cho HS không biết bơi và chưa có giấy chứng nhận bơi lội.
- Phụ huynh đóng học kì i từ 01/11-15/12 chậm nhất đến ngày 20/12. Trường hợp phụ huynh muốn đóng cả năm học, nhà trường sẽ tạm thu HKII.

NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2020-2021 -LỚP 7A1

(Căn cứ theo Văn bản số 9655/UBND-GDDT ngày 06/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện và Kế hoạch số 233/KH-THCSAP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của đơn vị về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác tại trường THCS An Phú năm học 2020 – 2021. Đính kèm mức thu năm học 2020 -2021)

ĐVT: Đồng

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG THU	THCS			GHI CHÚ
		Mức thu	HKI (4 tháng)	Năm Học (9 tháng)	
THU HỌC PHÍ					
1	Học phí công lập	30.000/tháng /hs	120.000	270.000	
Tổng cộng			<u>120.000</u>	<u>270.000</u>	
CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN					
01	Tiền tổ chức dạy buổi 2/ ngày	70.000/tháng/hs	280.000	630.000	9 tháng
02	Tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống	60.000/tháng/hs	Thu tiền khi tổ chức triển khai kế hoạch		
03	Tiếng Anh Tăng Cường	65.000/tháng/hs	260.000	585.000	9 tháng
03	Tiền tổ chức phổ cập bơi lội (Học phí, giấy chứng nhận,xe đưa rước)	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 200.000đ/ năm)			
04	Tiền tổ chức Hoạt động trải nghiệm thực tế	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 300.000đ/ năm)			
05	Tiền tổ chức chương trình ngoại khóa				
Tổng cộng thu thỏa thuận Lớp 7A1			540.000	<u>1.215.000</u>	
CÁC KHOẢN THU HỘ					
01	Tiền nước uống	15.000đ/hs/tháng	60.000	135.000	
02	Ấn chỉ đề (Giấy thi và đề thi)	40.000/hs/năm	20.000	40.000	
03	Thu Ấn phẩm (phù hiệu, logo)	25.000/hs/năm	25.000	25.000	
04	Bảo hiểm tai nạn	30.000/hs/năm	30.000	30.000	
05	Bảo hiểm y tế	563.220/hs/năm	563.220	563.220	
Tổng cộng thu hộ			<u>698.220</u>	<u>793.220</u>	
TỔNG CÁC KHOẢN THU Lớp 7A1			<u>1.358.220</u>	<u>2.278.220</u>	
MIỄN GIẢM (Nếu có)				Giảm HKI	Giảm năm học
Miễn (100% Học phí và Hai buổi)/ Năm học: 100.000/tháng		Hộ nghèo (Con thứ 1,2)		400.000	900.000
Giảm (50% Học phí và Hai buổi)/ Năm học. 50.000/tháng		- Hộ nghèo (Con thứ 3,4) và Hộ Cận nghèo (Con thứ 1,2)		200.000	450.000
Giảm (50% Học phí và Hai buổi)/ 4 tháng HKI 50.000/tháng		Hộ vượt chuẩn nghèo con thứ 1,2 (Áp dụng CV 162/BCĐCTGNBV)		200.000	200.000

Ý kiến PHHS:

Củ Chi, ngày 19 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG


Ghi chú:**Dương Văn Dũng**

- Khóa học Phổ cập bơi lội dành cho HS không biết bơi và chưa có giấy chứng nhận bơi lội.
- Phụ huynh đóng học kì I từ 01/11-15/12 chậm nhất đến ngày 20/12. Trường hợp phụ huynh muốn đóng cả năm học, nhà trường sẽ tạm thu HKII.

NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 7A2, 7A3, 7A4, 7A5

(Căn cứ theo Văn bản số 9655/UBND-GDDT ngày 06/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện và Kế hoạch số 233/KH-THCSAP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của đơn vị về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác tại trường THCS An Phú năm học 2020 – 2021. Đính kèm mức thu năm học 2020 -2021)

ĐVT: Đồng

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG THU	THCS			GHI CHÚ
		Mức thu	HKI (4 tháng)	Năm Học (9 tháng)	
THU HỌC PHÍ					
1	Học phí công lập	30.000/tháng /hs	120.000	270.000	
Tổng cộng			120.000	270.000	
CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN					
01	Tiền tổ chức dạy buổi 2/ ngày	70.000/tháng/hs	280.000	630.000	
02	Tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống	60.000/tháng/hs	Thu tiền khi tổ chức triển khai kế hoạch		
03	Tiền tổ chức phổ cập bơi lội (Học phí, giấy chứng nhận, xe đưa rước)	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 200.000đ/ năm)			
04	Tiền tổ chức Hoạt động trải nghiệm thực tế	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 300.000đ/ năm)			
05	Tiền tổ chức chương trình ngoại khóa				
Tổng cộng thu thỏa thuận Lớp 7A2, 7A3, 7A4, 7A5			280.000	630.000	
CÁC KHOẢN THU HỘ					
01	Tiền nước uống	15.000đ/hs/tháng	60.000	135.000	
02	Ấn chỉ đề (Giấy thi và đề thi)	40.000/hs/năm	20.000	40.000	
03	Thu Ấn phẩm (phù hiệu, logo)	25.000/hs/năm	25.000	25.000	
04	Bảo hiểm tai nạn	30.000/hs/năm	30.000	30.000	
05	Bảo hiểm y tế	563.220/hs/năm	563.220	563.220	
Tổng cộng thu hộ			698.220	793.220	
TỔNG CÁC KHOẢN THU Lớp 7A2, 7A3, 7A4, 7A5			1.098.220	1.693.220	
MIỄN GIẢM (Nếu có)				Giảm HKI	Giảm năm học
Miễn (100% Học phí và Hai buổi)/ Năm học: 100.000/tháng		Hộ nghèo (Con thứ 1,2)		400.000	900.000
Giảm (50% Học phí và Hai buổi)/ Năm học. 50.000/tháng		- Hộ nghèo (Con thứ 3,4) và Hộ Cận nghèo (Con thứ 1,2)		200.000	450.000
Giảm (50% Học phí và Hai buổi)/ 4 tháng HKI 50.000/tháng		Hộ vượt chuẩn nghèo con thứ 1,2 (Áp dụng CV 162/BCĐCTGNBV)		200.000	200.000

Ý kiến PHHS:

Củ Chi, ngày 19 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG
 Dương Văn Dũng

Ghi chú:

- Khóa học Phổ cập bơi lội dành cho HS không biết bơi và chưa có giấy chứng nhận bơi lội.
- Phụ huynh đóng học kì i từ 01/11-15/12 chậm nhất đến ngày 20/12. Trường hợp phụ huynh muốn đóng cả năm học, nhà trường sẽ tạm thu HKII.

NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2020-2021 - Lớp 8A1

(Căn cứ theo Văn bản số 9655/UBND-GDDT ngày 06/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện và Kế hoạch số 233/KH-THCSAP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của đơn vị về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác tại trường THCS An Phú năm học 2020 – 2021. Đính kèm mức thu năm học 2020 -2021)

ĐVT: Đồng

DVT: Đồng

STT	NỘI DUNG THU	THCS			GHI CHÚ
		Mức thu	HKI (4 tháng)	Năm Học (9 tháng)	
THU HỌC PHÍ					
1	Học phí công lập	30.000/tháng /hs	120.000	270.000	
Tổng cộng			120.000	270.000	
CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN					
01	Tiền tổ chức dạy buổi 2/ ngày	70.000/tháng/hs	280.000	630.000	9 tháng
02	Tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống	60.000/tháng/hs	Thu tiền khi tổ chức triển khai kế hoạch		
03	Học nghề THCS (Lý thuyết và thực hành)	100.000/năm/hs	100.000	100.000	Năm học
04	Tiếng Anh Tăng Cường	65.000/tháng/hs	260.000	585.000	9 tháng
05	Tiền tổ chức phổ cập bơi lội (Học phí, giấy chứng nhận,xe đưa rước)	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 200.000đ/ năm)			
06	Tiền tổ chức Hoạt động trải nghiệm thực tế	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 300.000đ/ năm)			
07	Tiền tổ chức chương trình ngoại khóa				
Tổng cộng thu thỏa thuận Lớp 8A1			640.000	1.215.000	
CÁC KHOẢN THU HỘ					
01	Tiền nước uống	15.000đ/hs/tháng	60.000	135.000	
02	Ấn chỉ đề (Giấy thi và đề thi)	40.000/hs/năm	20.000	40.000	
03	Thu Ấn phẩm (phủ hiệu, logo)	25.000/hs/năm	25.000	25.000	
04	Bảo hiểm tai nạn	30.000/hs/năm	30.000	30.000	
05	Bảo hiểm y tế	563.220/hs/năm	563.220	563.220	
Tổng cộng thu hộ			698.220	793.220	
TỔNG CÁC KHOẢN THU Lớp 8A1			1.458.220	2.278.220	
MIỄN GIẢM (Nếu có)				Giảm HKI	Giảm năm học
Miễn (100% Học phí và Hai buổi)/ Năm học: 100.000/tháng		Hộ nghèo (Con thứ 1,2)		400.000	900.000
Giảm (50% Học phí và Hai buổi)/ Năm học. 50.000/tháng		- Hộ nghèo (Con thứ 3,4) và Hộ Cận nghèo (Con thứ 1,2)		200.000	450.000
Giảm (50% Học phí và Hai buổi)/ 4 tháng HKI 50.000/tháng		Hộ vượt chuẩn nghèo con thứ 1,2 (Áp dụng CV 162/BCĐCTGNBV)		200.000	200.000

Ý kiến PHHS:

Củ Chi, ngày 19 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Dương Văn Dũng

Ghi chú:

- Khóa học Phổ cập bơi lội dành cho HS không biết bơi và chưa có giấy chứng nhận bơi lội.
- Phụ huynh đóng học kì i từ 01/11-15/12 chậm nhất đến ngày 20/12. Trường hợp phụ huynh muốn đóng cả năm học, nhà trường sẽ tạm thu HKII.

TRƯỜNG THCS AN PHÚ

NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2020-2021 - LỚP 8A2; 8A3; 8A4

(Căn cứ theo Văn bản số 9655/UBND-GDDT ngày 06/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi

Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện và Kế hoạch số 233/KH-THCSAP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của đơn vị về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác tại trường THCS An Phú năm học 2020 – 2021. Đính kèm mức thu năm học 2020 -2021)

DVT: Đồng

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG THU	THCS			GHI CHÚ
		Mức thu	HKI (4 tháng)	Năm Học (9 tháng)	
THU HỌC PHÍ					
1	Học phí công lập	30.000/tháng /hs	120.000	270.000	
Tổng cộng			<u>120.000</u>	<u>270.000</u>	
CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN					
01	Tiền tổ chức dạy buổi 2/ ngày	70.000/tháng/hs	280.000	630.000	
02	Tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống	60.000/tháng/hs	Thu tiền khi tổ chức triển khai kế hoạch		
03	Học nghề THCS (Lý thuyết và thực hành)	100.000/năm/hs	100.000	100.000	Năm học
04	Tiền tổ chức phổ cập bơi lội (Học phí, giấy chứng nhận,xe đưa rước)	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 200.000đ/ năm)			
05	Tiền tổ chức Hoạt động trải nghiệm thực tế	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 300.000đ/ năm)			
06	Tiền tổ chức chương trình ngoại khóa				
Tổng cộng thu thỏa thuận Lớp 8A2, 8A3, 8A4			<u>380.000</u>	<u>730.000</u>	
CÁC KHOẢN THU HỘ					
01	Tiền nước uống	15.000đ/hs/tháng	60.000	135.000	
02	Ấn chỉ đề (Giấy thi và đề thi)	40.000/hs/năm	20.000	40.000	
03	Thu Ấn phẩm (phù hiệu, logo)	25.000/hs/năm	25.000	25.000	
04	Bảo hiểm tai nạn	30.000/hs/năm	30.000	30.000	
05	Bảo hiểm y tế	563.220/hs/năm	563.220	563.220	
Tổng cộng thu hộ			<u>698.220</u>	<u>793.220</u>	
TỔNG CÁC KHOẢN THU Lớp 8A2, 8A3, 8A4			<u>1.198.220</u>	<u>1.793.220</u>	
MIỄN GIẢM (Nếu có)				Giảm HKI	Giảm năm học
Miễn (100% Học phí và Hai buổi)/ Năm học: 100.000/tháng		Hộ nghèo (Con thứ 1,2)		400.000	900.000
Giảm (50% Học phí và Hai buổi)/ Năm học. 50.000/tháng		- Hộ nghèo (Con thứ 3,4) và Hộ Cận nghèo (Con thứ 1,2)		200.000	450.000
Giảm (50% Học phí và Hai buổi)/ 4 tháng HKI 50.000/tháng		Hộ vượt chuẩn nghèo con thứ 1,2 (Áp dụng CV 162/BCĐCTGNBV)		200.000	200.000

Ý kiến PHHS:

Củ Chi, ngày 19 tháng 10 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

Dương Văn Dũng

Ghi chú:

- Khóa học Phổ cập bơi lội dành cho HS không biết bơi và chưa có giấy chứng nhận bơi lội.
- Phụ huynh đóng học kì i từ 01/11-15/12 chậm nhất đến ngày 20/12. Trường hợp phụ huynh muốn đóng cả năm học, nhà trường sẽ tạm thu HKII.

NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 9 (từ 9A1 đến 9A4)

(Căn cứ theo Văn bản số 9655/UBND-GDDT ngày 06/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi
Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các sở sở giáo dục
và đào tạo công lập trên địa bàn huyện và Kế hoạch số 233/KH-THCSAP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của đơn vị về
việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác tại trường THCS An Phú năm học 2020 – 2021. Đính kèm mức thu
năm học 2020 -2021)

DVT: Đồng

DVT: Đồng

STT	NỘI DUNG THU	THCS			GHI CHÚ
		Mức thu	HKI (4 tháng)	Năm Học (9 tháng)	
THU HỌC PHÍ					
1	Học phí công lập	30.000/tháng /hs	120.000	270.000	
Tổng cộng			120.000	270.000	
CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN					
01	Tiền tổ chức dạy buổi 2/ ngày	70.000/tháng/hs	280.000	630.000	
02	Tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống	60.000/tháng/hs	Thu tiền khi tổ chức triển khai kế hoạch		
03	Tiền tổ chức phổ cập bơi lội (Học phí, giấy chứng nhận,xe đưa rước)	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 200.000đ/ năm)			
04	Tiền tổ chức Hoạt động trải nghiệm thực tế	Thu khi triển khai kế hoạch (Không quá 300.000đ/ năm)			
05	Tiền tổ chức chương trình ngoại khóa				
Tổng cộng thu thỏa thuận Lớp 9			280.000	630.000	
CÁC KHOẢN THU HỘ					
01	Tiền nước uống	15.000đ/hs/tháng	60.000	135.000	
02	Ấn chỉ đề (Giấy thi và đề thi)	40.000/hs/năm	20.000	40.000	
03	Thu Ấn phẩm (phù hiệu, logo)	25.000/hs/năm	25.000	25.000	
04	Bảo hiểm tai nạn	30.000/hs/năm	30.000	30.000	
05	Bảo hiểm y tế	563.220/hs/năm	563.220	563.220	
Tổng cộng thu hộ			698.220	793.220	
TỔNG CÁC KHOẢN THU Lớp 9			1.098.220	1.693.220	
MIỄN GIẢM (Nếu có)				Giảm HKI	Giảm năm học
Miễn (100% Học phí và Hai buổi)/ Năm học: 100.000/tháng		Hộ nghèo (Con thứ 1,2)		400.000	900.000
Giảm (50% Học phí và Hai buổi)/ Năm học. 50.000/tháng		- Hộ nghèo (Con thứ 3,4) và Hộ Cận nghèo (Con thứ 1,2)		200.000	450.000
Giảm (50% Học phí và Hai buổi)/ 4 tháng HKI 50.000/tháng		Hộ vượt chuẩn nghèo con thứ 1,2 (Áp dụng CV 162/BCĐCTGNBV)		200.000	200.000

Ý kiến PHHS:

Củ Chi, ngày 19 tháng 10 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG
 Dương Văn Dũng

Ghi chú:

- Khóa học Phổ cập bơi lội dành cho HS không biết bơi và chưa có giấy chứng nhận bơi lội.
- Phụ huynh đóng học kì i từ 01/11-15/12 chậm nhất đến ngày 20/12. Trường hợp phụ huynh muốn đóng cả năm học, nhà trường sẽ tạm thu HKII.
- Phụ huynh vui lòng đóng đúng thời hạn trên để nhà trường lập danh sách